

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

Tên dự án: Dự án đầu tư giàn chống tăng cường phục vụ chống giữ lò chợ - Công ty than Dương Huy -TKV.

Chủ đầu tư: Chi nhánh tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV

Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu của Công ty than Dương Huy – TKV của Công ty than Dương Huy – TKV

Căn cứ Công văn số 4383/TKV-ĐT ngày 31/7/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua dự án Đầu tư giàn chống tăng cường phục vụ chống giữ lò chợ;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-TKV ngày 31/7/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt chuyên bước kế hoạch đầu tư năm 2025 Công ty than Dương Huy - TKV;

Căn cứ Quyết định số 9316 /QĐ-VDHC ngày 19/8/2025 của Giám Đốc Công ty Than Dương Huy - TKV về việc phê duyệt dự án đầu tư giàn chống tăng cường phục vụ chống giữ lò chợ - Công ty than Dương Huy -TKV;

Căn cứ Quyết định số 10035/QĐ-VDHC ngày 08/9/2025 của Giám đốc Công ty than Dương Huy - TKV về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư giàn chống tăng cường phục vụ chống giữ lò chợ - Công ty than Dương Huy - TKV;

b) Nhóm dự án, loại: Dự án nhóm C, Công trình công nghiệp.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Cung cấp và hướng dẫn lắp đặt, vận hành giàn chống tăng cường phục vụ chống giữ lò chợ.

- Địa điểm cung cấp: Tại khai trường Công ty Than Dương Huy - TKV phường Mông Dương - Tỉnh Quảng Ninh

- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 60 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết) được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến nghiệm thu bàn giao thiết bị.

- Phạm vi cung cấp gói thầu:

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ, trọn bộ các thiết bị, vật tư hướng dẫn lắp đặt, vận hành với số lượng theo phạm vi cung cấp sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Giàn chống tăng cường	Bộ	24

II. Yêu cầu về kỹ thuật:

a. Các yêu cầu kỹ thuật chung:

Các hàng hóa do nhà thầu chào thầu phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật, bao gồm: tính năng, thông số kỹ thuật, bản vẽ, catalogue, thông tin bảo hành của hàng hóa. Khi mô tả yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được trình bày dưới dạng bảng biểu để thuận tiện cho việc đánh giá.

Các thiết bị do nhà thầu cung cấp cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Các giàn chống tăng cường phải có giấy chứng nhận tiêu chuẩn an toàn sản phẩm dùng trong mỏ hầm lò có khí, bụi nổ.

+ Hàng hóa tham gia dự đấu thầu phải trọn bộ, đầy đủ về số lượng và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại điểm b, thông số kỹ thuật của hàng hóa E-HSMT.

+ E-HSDT đảm bảo tính thống nhất về thông số kỹ thuật của hàng hóa giữa bản cam kết trong E-HSDT và Catalogue hoặc bản vẽ kèm theo.

+ Hàng hóa cung cấp phải có ký hiệu, nhãn mác, xuất xứ rõ ràng, mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất năm 2025 trở về sau;

+ Tất cả các thiết bị vật tư đều được gia công chế tạo hoàn chỉnh theo đúng tiêu chuẩn nhà sản xuất, nước sản xuất;

+ Thiết bị làm việc có độ tin cậy cao, vận hành an toàn, hiệu suất cao, độ bền lớn và tuổi thọ cao;

+ Kiểm định Giàn chống thủy lực tăng cường phải được kiểm định chất lượng và cấp giấy chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền. Mọi chi phí liên quan đến kiểm định do Nhà thầu chi trả.

+ Ngoài ra, nhà thầu có trách nhiệm:

Nhà thầu có trách nhiệm hướng dẫn lắp đặt, hướng dẫn vận hành và chịu trách nhiệm bảo hành toàn bộ thiết bị, vật tư phụ kiện ... đảm bảo khi lắp đặt xong, các thiết bị hoạt động ổn định mà Chủ đầu tư không phải thêm bất kỳ một chi tiết nào.

b. Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các hàng hóa với số lượng và thông số kỹ thuật theo bảng thông số kỹ thuật chi tiết sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Thông số kỹ thuật chính và các tiêu chuẩn	Ghi chú
I	Giàn chống			
1	Chiều cao chống	mm	Từ 2200 đến 3400	
2	Kích thước giàn vận chuyển (dài × rộng × cao)	mm	2850 x 632 x 2200	
3	Kiểu		Kiểu liên kết 04 tay biên (Giữa các giàn sử dụng dạng hộp trượt để di chuyển, 02 bên xà nóc được trang bị thêm xà lật để tăng diện tích chống đỡ)	

TT	Nội dung	Đơn vị	Thông số kỹ thuật chính và các tiêu chuẩn	Ghi chú
4	Lực chống ban đầu (tại P = 31,5 MPa)	kN	Lớn hơn hoặc bằng 970	
5	Lực chống làm việc (tại P = 42,2 MPa)	kN	Lớn hơn hoặc bằng 1300	
6	Tỷ số áp lực nóc	MPa	1,52	
7	Tỷ số áp lực nền	MPa	1,7	
8	Góc dốc làm việc	Độ	≤ 20	
9	Áp lực trạm bơm	MPa	31,5	
10	Phương thức thao tác		Thao tác tại giàn	
11	Bước di chuyển	mm	800	
12	Trọng lượng	Tấn	≥ 5,2	
II	Cột chống			
1	Số lượng	Cái	02	
2	Vật liệu chế tạo		Thép 27SiMn, mạ crom	
3	Kiểu		Đẩy rút 1 chiều	
4	Đường kính xi lanh	mm	Ø140	
5	Đường kính piston	mm	Từ Ø120	
6	Hành trình	mm	1200	
III	Kích di chuyển			
1	Số lượng	Cái	02	
2	Vật liệu chế tạo		Thép 27SiMn, mạ crom	
3	Kiểu		Phổ thông 02 tác dụng	
4	Đường kính xi lanh	mm	Từ Ø110 đến Ø140	
5	Đường kính piston	mm	Từ Ø80 đến Ø 85mm	
6	Hành trình	mm	800 mm	
7	Lực đẩy (tại P = 31,5 MPa)	kN	Lớn hơn hoặc bằng 299	
8	Lực kéo (tại P = 31,5 MPa)	kN	Lớn hơn hoặc bằng 140	
IV	Kích xà lật bên (tăng cường chống đỡ cho xà nóc)			
1	Số lượng	Cái	08	
2	Vật liệu chế tạo		Thép 27SiMn, mạ crom	
3	Kiểu		Phổ thông 02 tác dụng	
4	Đường kính xi lanh	mm	Từ Ø63 đến Ø 80mm	
5	Đường kính piston	mm	Từ Ø45 đến Ø 60mm	
7	Lực đẩy (tại P = 31,5 MPa)	kN	Lớn hơn hoặc bằng 98	
8	Lực kéo (tại P = 31,5 MPa)	kN	Lớn hơn hoặc bằng 48	

TT	Nội dung	Đơn vị	Thông số kỹ thuật chính và các tiêu chuẩn	Ghi chú
	Yêu cầu khác		(i) Nhà thầu có trách nhiệm hướng dẫn lắp đặt, vận hành thiết bị và tham gia đầy đủ các bước nghiệm thu theo quy định. (ii) Thiết bị giàn chống được cung cấp phải bao gồm đầy đủ phụ kiện đồng bộ kèm theo (iii) Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu đi kèm thiết bị, bao gồm: - Hướng dẫn sử dụng, quản lý và vận hành thiết bị; - Bản vẽ cấu tạo, hướng dẫn lắp đặt thiết bị; - Bản vẽ chi tiết danh điểm thiết bị; - Sơ đồ nguyên lý điều khiển, đấu nối thủy lực. Tất cả các tài liệu kỹ thuật phải bằng tiếng Việt; trường hợp là tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo, được dịch bởi văn phòng dịch thuật có chức năng. Các file điện tử phải được cung cấp ở định dạng MS Word, Excel, Cad.	

c. Các yêu cầu khác

* Các yêu cầu, tạm ứng thanh toán:

- Tạm ứng: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền tối đa 10% giá trị Hợp đồng (**nếu nhà thầu đề xuất**)

- Phương thức thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu bằng hình thức chuyển khoản và thanh toán trong 03 đợt, cụ thể từng đợt như sau:

+ Thanh toán đợt 1: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 70% giá trị hợp đồng (bao gồm cả 10% giá trị đã tạm ứng - nếu có) trong vòng 60 ngày sau khi hai bên hoàn thành việc nghiệm thu bàn giao hàng hóa trước khi lắp và Nhà thầu xuất trình đầy đủ bộ chứng từ thanh toán liên quan đến hàng hoá

+ Thanh toán đợt 2: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 25% giá trị hợp đồng trong vòng 60 ngày sau khi hai bên hoàn thành việc hướng dẫn lắp đặt, vận hành và hệ thống được nghiệm thu đưa vào sử dụng

+ Thanh toán đợt 3: Bên A thanh toán 5% giá trị còn lại cho nhà thầu trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký biên bản xác nhận hết thời gian bảo hành thiết bị và thanh lý hợp đồng được hai bên ký kết.

- Giá gói thầu được chủ đầu tư phê duyệt đã có thuế GTGT 10%. Đề nghị nhà thầu chào tách rõ giá trị trước thuế, thuế GTGT, giá trị sau thuế cho hàng hoá dịch vụ (với thuế GTGT theo đúng quy định tại thời điểm).

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu Có trách nhiệm mời cơ quan có chức năng, tổ chức kiểm định.... theo yêu cầu (nếu có). Mọi chi phí liên quan đến kiểm định do Nhà thầu chi trả .

